

## MÔ TẢ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN TẠI BỆNH VIỆN THANH NHÀN NĂM 2021

Chữ Văn Thắng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Bình An<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu NC:** Mô tả thực trạng đào tạo liên tục và tìm hiểu nhu cầu đào tạo cho điều dưỡng viên tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2021. **Đối tượng và PPNC:** nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 384 đối tượng điều dưỡng đang làm việc tại các Khoa, Phòng trong Bệnh viện. **Kết quả:** có 76,3% điều dưỡng đã được đào tạo liên tục trong năm 2021. Địa điểm đào tạo tại viện là chính với 76,45%, số người được đào tạo trên 24 giờ là 22,5% nội dung đào tạo chủ yếu về chuyên ngành với 83,28%. Nhu cầu được đào tạo liên tục của điều dưỡng rất cao với 97,14%. Nội dung mong muốn đào tạo đa dạng chủ yếu phục vụ cho chuyên môn. Điều dưỡng mong muốn được học khoảng 2 – 5 ngày và trong giờ hành chính với sự trợ kinh phí cao. **Kết luận:** Điều dưỡng Bệnh viện Thanh Nhàn có nhu cầu được đào tạo rất lớn, chủ yếu về kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng mềm phục vụ cho công việc.

**Từ khóa:** nhu cầu đào tạo, đào tạo liên tục, điều dưỡng.

### SUMMARY

#### DESCRIPTION OF THE SITUATION AND DEMAND FOR CONTINUOUS TRAINING OF NURSING AT THANH NHAN HOSPITAL IN 2021

**Objectives of the study:** Describe the current status of continuous training and find out the training needs for nurses at Thanh Nhan Hospital in 2021.

**Subjects and Method:** a cross-sectional descriptive study on 384 nursing are working in the hospital.

**Results:** 76.3% of nursing have been trained continuously in 2021. The training site at the institute was the main with 76.45%, the number of people trained over 24 hours was 22.5% of the training content. created mainly in specialized fields with 83.28%. The need for continuous training of nurses is very high with 97.14%. The desired training content is diverse, mainly for professional purposes. Nursing wants to study for about 2 - 5 days and during office hours with high funding. **Conclusion:** Nursing of Thanh Nhan Hospital have a great need for training, mainly on specialized knowledge and soft skills for the job.

**Keywords:** training needs, continuous training, nursing.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO): "Nhân lực

y tế bao gồm tất cả những người tham gia chủ yếu vào các hoạt động nhằm nâng cao sức khỏe". Theo đó, nhân lực y tế bao gồm những người cung cấp dịch vụ y tế, người làm công tác quản lý và cả nhân viên giúp việc mà không trực tiếp cung cấp các dịch vụ y tế, bao gồm nhân viên y tế chính thức và nhân viên không chính thức (như tình nguyện viên xã hội, những người chăm sóc sức khỏe gia đình, lang y...); kể cả những người làm việc trong ngành y tế và những ngành khác (như quân đội, trường học hay các doanh nghiệp) [8].

Nguồn nhân lực y tế không chỉ là các cán bộ chuyên môn được đào tạo về y, dược mà còn bao gồm cả đội ngũ kỹ sư, cử nhân, kỹ thuật viên, những người làm công tác quản lý và nhân viên... đang tham gia các hoạt động phục vụ y tế trong các cơ sở y tế. Nguồn nhân lực y tế bao gồm cả các nhân viên y tế thuộc biên chế và hợp đồng đang làm việc tại các khu vực y tế công lập và khu vực y tế tư nhân. Việc phát triển nguồn nhân lực y tế cần phải đi trước nhu cầu xã hội dựa trên những dự báo về nhu cầu cũng như khả năng tài chính và kỹ thuật cung ứng cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng của các ngành khoa học kỹ thuật thì nhu cầu đào tạo được cập nhật, bổ sung chuyên môn cùng kỹ năng làm việc cho lực lượng lao động ngày càng trở nên quan trọng. Đặc biệt đối với lĩnh vực y tế là một ngành có những đặc thù riêng, liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người, do vậy, việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, nhân viên điều dưỡng đang nhận được nhiều quan tâm và chú trọng đẩy mạnh. Hầu hết các nước trên thế giới đều có quy định bắt buộc các bác sĩ, điều dưỡng viên (ĐDV) phải bổ sung kiến thức liên tục, cập nhật những thông tin mới về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, tổ chức quản lý công việc, nâng cao đạo đức y học và nghiên cứu khoa học nhằm không ngừng nâng cao năng lực của bản thân. Ở nước ta, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 về hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế, trong đó quy định "Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm" [1].

\*Trường Đại học Thăng Long

Chịu trách nhiệm chính: Chữ Văn Thắng

Email: chuthang2867@gmail.com

Ngày nhận bài: 26.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 13.6.2022

Ngày duyệt bài: 24.6.2022

Vì vậy, đứng trước thực trạng đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu: *Mô tả thực trạng đào tạo liên tục và tìm hiểu nhu cầu đào tạo cho điều dưỡng viên tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2021.*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng nghiên cứu.** ĐDV đang làm việc tại Bệnh viện Thanh Nhàn.

### - Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ ĐDV viên chức đã được ký hợp đồng hoặc biên chế hiện đang công tác tại các Khoa, Phòng của Bệnh viện Thanh Nhàn.

+ Có thời gian công tác tại bệnh viện từ đủ 1 năm trở lên.

### - Tiêu chuẩn loại trừ:

+ Các ĐDV đang đi học dài hạn, hưởng chế độ thai sản, đang nghỉ ốm,...

+ Các ĐDV từ chối tham gia nghiên cứu.

**Địa điểm nghiên cứu.** Bệnh viện Thanh Nhàn, Số 42 Phố Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**Thời gian nghiên cứu.** Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021.

### Phương pháp nghiên cứu

**Thiết kế nghiên cứu.** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

### 1.2.2. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Áp dụng công thức cho nghiên cứu mô tả:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{(1-\frac{\alpha}{2})^2 d^2}$$

n: cỡ mẫu tối thiểu cần thu thập

Z: Hệ số tin cậy tính theo  $\alpha$ , chọn mức ý nghĩa  $\alpha = 0,05$ ; với khoảng tin cậy 95% có Z = 1,96; p: chọn p = 0,5

d: Sai số chấp nhận được, chọn d = 0,05.

Thay các giá trị vào công thức tính được n = 384 người.

- Cách chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Tất cả những ĐDV đủ tiêu chuẩn đều được đưa vào danh sách chọn mẫu.

**Phương pháp thu thập số liệu.** Việc thu thập thông tin được thực hiện bằng hình thức phỏng vấn với bộ câu hỏi bán cấu trúc. Bộ câu hỏi này được xây dựng dựa vào mục tiêu, nội dung nghiên cứu, có tham khảo các quy định về đào tạo liên tục đối với điều dưỡng của Bộ Y tế. Sau khi xây dựng xong, bộ câu hỏi này sẽ được xin ý kiến để chỉnh sửa, thảo luận kỹ và tiến hành điều tra thử trước khi điều tra chính thức. Giá trị Cronbach Alpha của bộ câu hỏi là 0,7.

### Thu thập số liệu thứ cấp

- Các Nghị định, Thông tư, Quyết định còn hiệu lực áp dụng cho các hoạt động của Bệnh viện.

- Các văn bản, quyết định của Bệnh viện liên quan đến nhân lực.

- Các văn bản liên quan đến việc đào tạo liên tục cùng với các kế hoạch, báo cáo về công tác đào tạo liên tục cho đội ngũ ĐDV của Bệnh viện.

### Thu thập số liệu sơ cấp

- Việc thu thập số liệu sơ cấp thông qua bộ câu hỏi phỏng 384 ĐDV như đã trình bày ở trên.

- Thu thập một số thông tin:

+ Tình hình ĐDV tại thời điểm nghiên cứu của bệnh viện: số lượng, độ tuổi, cơ cấu, trình độ đào tạo, thời gian công tác.

+ Hoạt động đào tạo liên tục cho ĐDV.

+ Nhu cầu đào tạo, thời gian, địa điểm, nguyện vọng đào tạo liên tục của ĐDV.

+ Các yếu tố tác động đến việc đào tạo liên tục cho ĐDV.

### Phương pháp phân tích và xử lý số liệu:

Sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích và xử lý số liệu.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

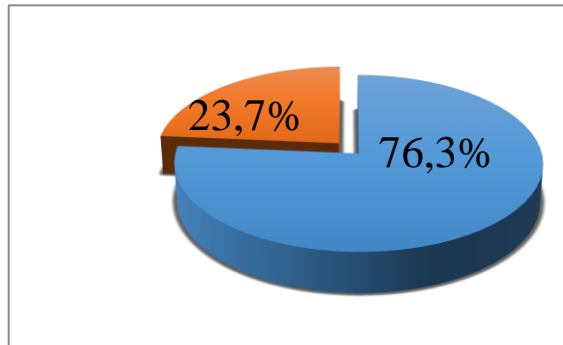
**Bảng 3.1. Đặc điểm chung của nhóm điều dưỡng đã được đào tạo (n= 384)**

| Đặc điểm chung của ĐTNC |           | n            | %     |
|-------------------------|-----------|--------------|-------|
| Giới                    | Nam       | 104          | 27,08 |
|                         | Nữ        | 280          | 72,92 |
| Tuổi                    | < 40 tuổi | 226          | 58,86 |
|                         | ≥ 40 tuổi | 158          | 41,14 |
| Trung bình độ tuổi      |           | 40,03 ± 9,52 |       |
| Năm công tác            | < 10 năm  | 226          | 58,85 |
|                         | ≥ 10 năm  | 158          | 41,15 |
| Trung bình năm công tác |           | 10,23 ± 6,42 |       |
| Vị trí làm việc         | Nhân viên | 289          | 75,26 |
|                         | Quản lý   | 95           | 24,74 |
|                         | Trung cấp | 29           | 7,55  |
|                         | Cao đẳng  | 240          | 62,50 |

|                     |         |     |       |
|---------------------|---------|-----|-------|
| Trình độ chuyên môn | Đại học | 110 | 28,65 |
|                     | Sau ĐH  | 5   | 1,30  |

**Nhận xét:** Độ tuổi trung bình của nhóm NC là  $40,03 \pm 9,52$ ; trong đó nam (27,08%) ít hơn nữ (72,92%). Trung bình số năm công tác là  $10,23 \pm 6,42$ ; cấp nhân viên chiếm đa số với 75,26% và trình độ học vấn cao đẳng cao nhất với 62,50%, sau đó là Đại học với 28,65%, thấp nhất là sau ĐH chỉ với 1,30%.

### 3.2. Thực trạng đào tạo liên lục điều dưỡng tại Bệnh viện



**Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ điều dưỡng được đào tạo dài hạn**

**Nhận xét:** theo biểu đồ trên có 293 điều dưỡng (76,3%) đã được đào tạo liên tục, còn 91 người (23,7%) chưa được đào tạo.

**Bảng 3.2. Đặc điểm của đào tạo liên tục điều dưỡng đã học (n=293)**

| Đặc điểm đào tạo                                      | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|----------|-----------|
| <b>Nội dung khóa học</b>                              |          |           |
| Khóa học/tập huấn ngắn hạn liên quan tới chuyên ngành | 244      | 83,28     |

|                                 |     |       |
|---------------------------------|-----|-------|
| Khóa học/tập huấn ngắn hạn khác | 49  | 16,72 |
| <b>Địa điểm đào tạo</b>         |     |       |
| Tại đơn vị (Bv. Thanh Nhàn)     | 224 | 76,45 |
| Tại các trường, học viện        | 75  | 25,59 |
| Tại Sở Y tế, Bộ Y tế            | 28  | 9,56  |
| Tại các cơ sở y tế khác         | 29  | 9,89  |
| <b>Số tiết tham gia đào tạo</b> |     |       |
| Dưới 12 tiết                    | 110 | 37,54 |
| Từ 12 đến 24 tiết               | 117 | 39,93 |
| Trên 24 tiết                    | 66  | 22,53 |

**Nhận xét:** có 63,54% điều dưỡng đã được tham gia các khóa học ngắn hạn về chuyên ngành, trong đó có 58,33% được đào tạo ngay tại Bệnh viện, và có 28,64% được đào tạo dưới 24 tiết là 227 (77,47%) và trên 24 tiết là 66 người (22,53%).

**3.3. Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng**  
**Bảng 3.3. Nhu cầu đào tạo của điều dưỡng (n=384)**

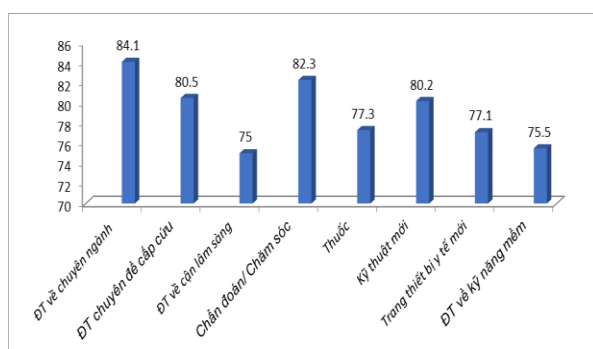
| Nhu cầu đào tạo liên tục | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------|----------|-----------|
| Có nhu cầu               | 373      | 97,14     |
| Không có nhu cầu         | 11       | 2,86      |

**Nhận xét:** có 373 điều dưỡng (97,14%) có nhu cầu được đào tạo liên tục.

**Bảng 3.4. Mong muốn về hình thức và quy mô đào tạo (n=373)**

| Nội dung                                      | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|---|----------|-----------|
| <b>Thời gian mong muốn đào tạo liên tục</b>   |          |           |
| Thời lượng đào tạo là 01 ngày                 | 225      | 60,32     |
| Thời lượng đào tạo là từ 02 đến 05 ngày       | 278      | 74,53     |
| Thời lượng đào tạo trên 05 ngày               | 241      | 64,61     |
| Tổ chức đào tạo liên tục trong giờ hành chính | 274      | 73,46     |
| Tổ chức đào tạo liên tục ngoài giờ hành chính | 211      | 56,57     |
| <b>Địa điểm mong muốn đào tạo liên tục</b>    |          |           |
| Địa điểm tổ chức ngay tại bệnh viện           | 326      | 87,40     |
| Địa điểm tổ chức tại cơ sở khác               | 185      | 40,60     |
| <b>Nguyện vọng kinh phí</b>                   |          |           |
| Được hỗ trợ toàn bộ                           | 210      | 56,30     |
| Được hỗ trợ một phần                          | 116      | 31,10     |
| Không cần hỗ trợ                              | 47       | 12,60     |

**Nhận xét:** điều dưỡng mong muốn được đào tạo trong thời gian từ 2 đến 5 ngày và liên tục trong giờ hành chính chiếm tỷ lệ cao với 74,53% và 73,46%. Địa điểm mong muốn đào tạo chủ yếu tại Bệnh viện với 87,40%. Về kinh phí, ĐDV mong muốn được hỗ trợ toàn bộ chiếm tỷ lệ cao với 56,30%.



**Biểu đồ 3.2. Nội dung mong muốn được đào tạo (n=384)**

**Nhận xét:** ĐDV có mong muốn đào tạo liên tục nhiều nhất đó là các chủ đề chuyên ngành theo vị trí công tác với tỉ lệ 84,11%, sau đó đến chủ đề chẩn đoán, điều trị, chăm sóc với tỉ lệ 82,30%. Nội dung chuyên đề cấp cứu được các ĐDV mong muốn đào tạo là 80,50% và đào tạo về kỹ thuật mới là 80,20%.

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Thực trạng về đào tạo liên tục cho điều dưỡng tại Bệnh viện Thanh Nhàn.** Theo Thông tư 26/2020/TT-BYT đã quy định rõ: Cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp. Cán bộ y tế không thuộc trường hợp quy định tại Khoản I, Điều 5 có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 120 tiết học trong 5 năm liên tiếp, trong đó mỗi năm tối thiểu 12 tiết học. Cán bộ y tế là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không thực hiện đủ nghĩa vụ đào tạo trong 2 năm liên tiếp tại Thông tư này còn bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định của Pháp luật về khám bệnh và chữa bệnh [2]. Như vậy, theo quy định của Bộ Y tế, tất cả ĐDV phải bắt buộc tham gia đào tạo liên tục.

Theo NC, chỉ có 293/384 ĐDV bệnh viện Thanh Nhàn đã được đào tạo liên tục (chiếm 76,3%), kết quả này tương đồng với NC của Trần Đức Trọng (2020) [6] có tỉ lệ ĐDV được đào tạo liên tục là 71,1%. Nhưng cao hơn so với kết quả của một số NC, cụ thể NC của Lê Kim Tuyến và cộng sự (2020) với tỉ lệ ĐDV tham gia đào tạo liên tục là 48,0[7]; NC của Nguyễn Thị Hoài Thu năm 2016 chỉ có 14,2% ĐDV được đào tạo liên tục[4].

Đặc điểm về đào tạo ĐDV đã tham gia học, NC cho thấy nội dung đào tạo chủ yếu về chuyên ngành với 83,28% các khóa tập huấn khác như về nghiên cứu khoa học hay kỹ năng mềm chỉ có 16,72%. Địa điểm đào tạo liên tục chủ yếu diễn

ra tại Bệnh viện Thanh Nhàn (76,45%), còn lại ĐDV tham gia đào tạo tại các trường Cao đẳng, Đại học, Học viện đào tạo ngành y (25,59%) và một số ít sẽ tham gia đào tạo, tập huấn tại Sở Y tế, Bộ Y tế (9,56%) và ở các cơ sở y tế khác (9,89%). Bệnh viện Thanh Nhàn được Sở Y tế Hà Nội giao phụ trách chuyên khoa đầu ngành: Nội khoa, Hồi sức cấp cứu- chống độc, Xét nghiệm, Nội tiết, Dinh dưỡng, Kiểm soát nhiễm khuẩn cho nên hàng năm bệnh viện thường tổ chức các đợt đào tạo, tập huấn thường xuyên tại viện cho các bác sĩ, ĐDV công tác tại Bệnh viện. Điều này thuận lợi cho ĐDV của Bệnh viện sắp xếp công việc, thời gian để tham gia đào tạo.

Về số tiết đào tạo liên tục, kết quả cho thấy có 77,47% ĐDV tham gia dưới 24 tiết, và có 22,53% ĐDV tham gia trên 24 tiết. Kết quả này cao hơn so với kết quả NC của Trần Đức Trọng (2020) ĐDV tham gia đào tạo liên tục trên 24 tiết là 19,5%, tỉ lệ ĐDV tham gia từ 12 đến 24 tiết là 21,1% và tham gia dưới 12 tiết là 40,5%[6].

**4.2. Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng.** Kết quả NC cho thấy, hầu hết các ĐDV của Bệnh viện đều có nhu cầu đào tạo liên tục với 97,14%. Kết quả này tương đồng với NC của Trần Đức Trọng (2020) với tỉ lệ 98,8%[6] và NC của Lê Kim Tuyến năm 2020 với 100% ĐDV có nhu cầu đào tạo liên tục [7].

Về nội dung đào tạo, ĐDV có mong muốn được đào tạo nhiều nhất về các chủ đề chuyên ngành theo vị trí công tác (84,11%), chủ đề về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc (82,30%) và tiếp theo là chuyên đề về cấp cứu (80,50%) và kỹ thuật mới (80,20%). Và các nội dung còn lại có nhu cầu đào tạo liên tục từ 75,0% trở lên. Kết quả này tương đồng với kết quả NC của Trần Thị Tuyết Nhung năm 2020 tại bệnh viện Đa Khoa tỉnh Phú Thọ với 84,4% ĐDV mong muốn đào tạo liên quan tới chuyên môn[3]. Như vậy, cần xây dựng các nội dung đào tạo liên tục phù hợp với chuyên ngành theo vị trí công tác của ĐDV và phù hợp với nhu cầu về đặc thù công việc.

Ngoài ra, có 75,52% ĐDV của Bệnh viện Thanh Nhàn có nhu cầu trong đó đa số ĐDV có nhu cầu đào tạo về kỹ năng giao tiếp, thuyết trình. Kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp sẽ giúp đội ngũ ĐDV có khả năng tương tác, trao đổi giúp người bệnh dễ hiểu hơn và thuận lợi trong việc yêu cầu người bệnh tuân thủ phương pháp điều trị. Điều này sẽ giảm bớt các yếu tố nguy cơ, những cản trở, không hợp tác của người bệnh khi nằm viện. Thêm vào đó, các kỹ năng khác như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng truyền thống, giáo dục sức khỏe cũng rất quan

trọng trong quá trình làm việc, giúp ĐDV rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề, tăng sự tự tin trước đám đông.

Địa điểm tổ chức đào tạo liên tục là một yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của hoạt động đào tạo liên tục. NC cho thấy 87,40% mong muốn các khóa đào tạo liên tục được tổ chức tại Bệnh viện. Kết quả này khá tương đồng so với kết quả NC của Hồ Phương Thúy tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (2020) khi có 87,5% ĐDV mong muốn được đào tạo ngay tại đơn vị [5]. Việc tham gia đào tạo liên tục tại bệnh viện sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho ĐDV khi tham gia được nhiều buổi tập huấn, không mất thêm kinh phí đi lại, ăn ở và vẫn thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn trong trường hợp khẩn cấp.

Về thời gian và kinh phí đào tạo liên tục, đa số các ĐDV mong muốn được học từ 2 – 5 ngày (74,53%) và học vào thời gian hành chính (73,46%) với sự hỗ trợ về kinh phí đào tạo (56,3%). Hỗ trợ kinh phí đào tạo là mong muốn chính đáng của đa số ĐDV nhưng là khó khăn cho Lãnh đạo bệnh viện. Bởi hiện nay, việc tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn của Bệnh viện hàng năm cũng đã sử dụng lượng kinh phí rất lớn và nguồn kinh phí định mức thấp. Tuy nhiên, để thu hút nhiều ĐDV tham gia đào tạo liên tục hơn thì Ban lãnh đạo bệnh viện cần lưu ý về vấn đề hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ này.

## V. KẾT LUẬN

Nhu cầu được đào tạo liên tục của điều dưỡng rất cao với 97,14%. Nội dung mong muốn đào tạo đa dạng chủ yếu phục vụ cho chuyên môn. Điều dưỡng mong muốn được học khoảng

2 – 5 ngày và trong giờ hành chính với sự trợ trợ kinh phí cao.

## KIẾN NGHỊ

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục cho điều dưỡng, tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí và thời gian để điều dưỡng có cơ hội được đào tạo nâng cao trình độ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế (2013)**, Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.
- Bộ Y tế (2020)**, Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 22/2013/ TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của bộ trưởng Bộ y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.
- Trần Thị Tuyết Nhung (2021)**, Thực trạng đào tạo liên tục nguồn nhân lực điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2020. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Y tế Công cộng.
- Nguyễn Thị Hoài Thu, Đặng Thị Luyện (2020)**. Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên bệnh viện tuyến huyện tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 – 2017. Tạp chí nghiên cứu Y học, 129 (5), tr: 14 – 22.
- Hồ Phương Thúy (2021)**. Khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng khối nội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2022. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, Tập 4, số 2 (2021), tr: 28 -39.
- Trần Đức Trọng (2020)**, Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của bác sĩ, điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh năm 2020. Luận văn Bác sĩ chuyên khoa II, Trường Đại học Y dược Hải Phòng.
- Lê Kim Tuyền, Lê Thị Thanh Hương (2022)**. Thực trạng đào tạo liên tục của Điều dưỡng các khoa lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên giai đoạn 2019-2020. Tạp Chí Y học Cộng đồng, 63(1).
- WHO (2006)**, Working together for Health - The World Health Report 2006, Geneva, Switzerland.

# KHẢO SÁT PHƯƠNG PHÁP Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ Y HỌC HIỆN ĐẠI ĐIỀU TRỊ BỆNH LOÃNG XƯƠNG TẠI KHOA LÃO BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Thị Thanh Tú<sup>1</sup>, Nguyễn Thanh Thủy<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát phương pháp Y học hiện đại và Y học cổ truyền

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thanh Thủy

Email: drthuy.yhct@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 22.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 10.6.2022

Ngày duyệt bài: 21.6.2022

điều trị bệnh Loãng xương tại Khoa Lão Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương. **Đối tượng và phương pháp:** Thiết kế nghiên cứu tiến cứu, mô tả cắt ngang được thực hiện trên 72 bệnh nhân bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, thời gian thực hiện từ 6/2019 – 6/2020. **Kết quả:** 100% bệnh nhân sử dụng phương pháp Y học cổ truyền trong đó 51,4% bệnh nhân được điều trị kết hợp với Y học hiện đại. Điều trị bằng Y học hiện đại: 72,0% bệnh nhân sử dụng nhóm thuốc ức chế hủy xương (Calcitonin 67,6%, Bisphosphonat 5,4%) và 48,6% bệnh nhân sử dụng nhóm thuốc bổ